

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC  
THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2024/NQ-HĐND NGÀY 16/07/2024  
**ĐỐI VỚI BẠC HỌC MẦM NON**

(Đính kèm Công văn số /SGDDT-KHTC ngày tháng năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

| STT | NỘI DUNG THU THEO PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM NGHỊ QUYẾT  | GIẢI THÍCH TỪ NGŨ   | HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN   | VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/<br>VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH | GHI CHÚ  |
|-----|--|---|--|--|--|
| 1   | Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú  | Khoản thu để chi trả tiền công cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tổ chức bán trú cho trẻ, mua sắm các đồ dùng, vật dụng phục vụ vệ sinh bán trú.   | Xây dựng kế hoạch thu chi phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, được cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ. Công khai cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.<br>Mua sắm đầy đủ các đồ dùng, vật dụng phục vụ vệ sinh bán trú theo quy định.   |  |  |
| 2   | Dịch vụ phục vụ ăn sáng  | Khoản thu để chi trả tiền công phục vụ ăn sáng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tổ chức phục vụ ăn sáng cho trẻ.  | Xây dựng kế hoạch thu chi phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, được cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ. Công khai cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.<br>Trích lập khoản thu theo quy định.  |  | Căn cứ Thông tư 71/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ, quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý Nhà nước; |
| 3   | Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn)                    | Khoản thu để giữ trẻ mầm non ngoài giờ theo nhu cầu của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ (không bao gồm các khoản ăn sáng, ăn trưa-xế, nước uống, tiền điện, ngoại khóa...)                                  | Xây dựng kế hoạch giữ trẻ ngoài giờ và được cơ quan quản lý phê duyệt.<br>Theo điều kiện thực tế; nhu cầu giữ trẻ của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia của giáo viên.<br>Các cơ sở giáo dục mầm non phải đảm bảo an toàn cho trẻ, nghiêm túc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh; an toàn sức khỏe cho trẻ, an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm.<br>Đảm bảo chế độ sinh hoạt của trẻ; tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng: tự phục vụ, hoạt động vui chơi, trải nghiệm, rèn luyện thể lực...<br>Đặc biệt đảm bảo đủ số lượng giáo viên/trẻ theo quy định. |  |  |
| 4   | Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn) | Khoản thu để giữ trẻ mầm non trong ngày nghỉ, thời gian hè theo nhu cầu của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ (không bao gồm các ngày lễ, tết, tiền ăn sáng, ăn trưa-xế, nước uống, tiền điện, ngoại khóa...) | Xây dựng kế hoạch giữ trẻ ngoài giờ và được cơ quan quản lý phê duyệt.<br>Theo điều kiện thực tế; nhu cầu giữ trẻ của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia của giáo viên.<br>Các cơ sở giáo dục mầm non phải đảm bảo an toàn cho trẻ, nghiêm túc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh; an toàn sức khỏe cho trẻ, an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm.<br>Đảm bảo chế độ sinh hoạt của trẻ; tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng: tự phục vụ, hoạt động vui chơi, trải nghiệm, rèn luyện thể lực...<br>Đặc biệt đảm bảo đủ số lượng giáo viên/trẻ theo quy định. |  |  |

| STT | NỘI DUNG THU THEO PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM NGHỊ QUYẾT   | GIẢI THÍCH TỪ NGỮ   | HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN   | VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/<br>VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH  | GHI CHÚ  |
|-----|---|---|--|---|--|
| 5   | Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 của HĐND Thành phố) |   |  |   |  |
| 6   | Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)   | Khoản thu để chi trả tiền khám sức khỏe của trẻ.<br>Khoản thu tổ chức hoạt động bao gồm:<br>- Công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, nhập dữ liệu kết quả khám sức khỏe định kỳ của trẻ.<br>- Tiền công khám sức khỏe định kỳ cho trẻ. | Số lần thực hiện khám sức khỏe định kỳ: Đối với trẻ mầm non: ít nhất mỗi năm 01 lần vào đầu học kỳ I.<br>Nội dung khám sức khỏe định kỳ cho trẻ: Theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học. | - Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về Thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non.<br>- Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/12/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT về Thông tư liên tịch Quy định về công tác y tế trường học.<br>- Công văn số 9599/LT-GDDT-SYT ngày 29/9/2016 của Sở GDĐT và Sở Y tế về việc hướng dẫn tạm thời công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh bắt đầu từ năm học 2016-2017  |  |
| 7   | Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có)                        | - Đối với lớp học đã có máy lạnh: Khoản thu để chi trả tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh.<br>- Đối với lớp học thuê máy lạnh: Khoản thu để chi trả tiền thuê máy lạnh, chi phí bảo trì máy lạnh.  | Xây dựng kế hoạch thu chi đảm bảo đúng theo quy định.<br>- Chi thu khi nhóm, lớp trẻ đang học có sử dụng máy lạnh.<br>- Chi thu khi có thỏa thuận thống nhất của cha mẹ trẻ và các nhóm/lớp có thuê máy lạnh để sử dụng.   |   |  |
| 8   | Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số  | Khoản thu để chi trả tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.  | Nghiên cứu và trang bị các phần mềm, ứng dụng mang lại hiệu quả hỗ trợ công tác quản lý, công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, các phần mềm hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo lứa tuổi.<br>Xây dựng kế hoạch thu chi đúng theo quy định.                             | Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;<br>+ Thông tư 24/2028/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GD&ĐT về quy định chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục;<br>+ Thông tư số 42/2021/TT- BGD&ĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về cơ sở dữ liệu GD&ĐT;<br>+ Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;<br>+ Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;<br>+ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của ngành Giáo dục Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;<br>+ Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai chương trình chuyển đổi số của ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025;<br>+ Công văn số 1421/SGDĐT-GDMN ngày 9 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về rà soát dữ liệu GVMN trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh;<br>+ Công văn số 1698/SGDĐT-GDMN ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện cập nhật mã định danh trẻ học mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. |  |
| 9   | Dịch vụ đưa rước trẻ, học sinh bằng xe ô tô   | Khoản thu để tổ chức xe đưa rước trẻ.   | Theo nhu cầu của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ.<br>Xây dựng kế hoạch thu chi đúng theo quy định.   |   | Chi thực hiện khi đơn vị có điều kiện đưa đón trẻ và nhu cầu đăng ký của phụ huynh |

**HƯỚNG DẪN NỘI DUNG TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC  
ĐỐI VỚI BẠC HỌC MẦM NON**

(Đính kèm Công văn số /SGDDĐT-KHTC ngày tháng năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

| STT      | NỘI DUNG THU THEO PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM NGHỊ QUYẾT   | GIẢI THÍCH TỪ NGŨ   | HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN   | VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH  | GHI CHÚ   |
|----------|---|---|--|--|---|
| <b>I</b> | <b>Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa</b>            |   |  |  |   |
| 4        | Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa |   |  |  |   |
| 4,1      | Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ                        | Khoản thu để tổ chức các hoạt động ngoài khóa rèn luyện năng khiếu (vẽ, nhịp điệu, võ, yoga, bơi lội, đàn, múa, các môn TDTT phối hợp..., không bao gồm tiền trang phục, học liệu, học cụ)  | Tổ chức theo điều kiện thực tế; nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động.<br>Thời lượng: 2 tiết/tuần<br>Ký kết hợp đồng với các trung tâm/đơn vị/cá nhân có chức năng, nghiệp vụ và đủ năng lực thực hiện hoạt động giảng dạy, có kế hoạch, nội dung giảng dạy phù hợp theo lứa tuổi.  | Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của kế hoạch năm học GDMN  |   |
| 4,2      | Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống   | - Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.<br>- Kỹ năng sống là một tập hợp các kỹ năng có được thông qua giáo dục hoặc trải nghiệm trực tiếp được sử dụng để ứng xử hiệu quả trước các nhu cầu và thách thức trong cuộc sống hàng ngày của con người<br>- Giáo dục kỹ năng sống là hoạt động giáo dục giúp trẻ mầm non hình thành và phát triển những thói quen, hành vi, thái độ tích cực, lành mạnh trong việc ứng xử các tình huống của cuộc sống cá nhân và tham gia đời sống xã hội dựa trên nền tảng các giá trị sống. | Tổ chức theo điều kiện thực tế; nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động.<br>Thời lượng: 2 tiết/tuần<br>Sử dụng các tài liệu, học liệu, giáo trình trong quyết định cấp phép hoạt động, phối hợp với các trung tâm/đơn vị cung cấp dịch vụ dạy kỹ năng sống, bảo đảm giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp.  | -Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. | Bổ trợ cho việc thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục mầm non. |
| 4,3      | Tiền tổ chức Giáo dục Stem  | Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM (không bao gồm tiền giáo trình, học liệu)  | Tổ chức theo điều kiện thực tế; nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động.<br>Thời lượng: 2 tiết/tuần<br>Phối hợp với các trung tâm/đơn vị được cấp phép, bảo đảm giáo trình theo quyết định, giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp để tổ chức thực hiện nội dung trải nghiệm STEM/STEAM ở cấp mầm non. Trẻ được thực hành trong giờ học và có sản phẩm cụ thể. |  |   |

| STT       | NỘI DUNG THU THEO PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM NGHỊ QUYẾT                                    | GIẢI THÍCH TỪ NGỮ  | HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN   | VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH  | GHI CHÚ   |
|-----------|--|--|--|--|---|
| 4,5       | Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài                                  | Khoản thu để tổ chức cho trẻ MG làm quen tiếng Anh với người nước ngoài (không bao gồm tiền mua sắm tài liệu, học liệu.)                           | Tổ chức theo điều kiện thực tế; nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động.<br>Thời lượng: 2 tiết/tuần.<br>Phối hợp với các trung tâm/đơn vị được cấp phép cho trẻ MG làm quen tiếng Anh với các chương trình, tài liệu, học liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, giáo viên là người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ.                 |  |   |
| 4,6       | Tiền tổ chức học ngoại ngữ, sử dụng phần mềm hỗ trợ                              | Khoản thu để tổ chức cho trẻ MG làm quen tiếng Anh với GV người Việt Nam, sử dụng phần mềm hỗ trợ (không bao gồm tiền mua sắm tài liệu, học liệu.) | Tổ chức theo điều kiện thực tế; nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động.<br>Thời lượng: 2 tiết/tuần<br>Phối hợp với các trung tâm/đơn vị được cấp phép cho trẻ làm quen tiếng Anh với các chương trình, tài liệu, học liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, giáo viên là người Việt Nam hoặc người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ. | Theo Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư Ban hành Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo. Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục mầm non. | Các Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo Phê duyệt tài liệu làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non: Quyết định số 2272/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2022; Quyết định số 2823/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 9 năm 2022; Quyết định số 3835/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2022; Quyết định số 2070/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2023; Quyết định số 2843/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 9 năm 2023; Quyết định số 4351/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2023; Quyết định số 243/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 1 năm 2023; Quyết định số 1293/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2024; Quyết định số 1699/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2024.... |
| 4,7       | Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học           | Khoản thu để tổ chức cho trẻ MG làm quen tiếng Anh thông qua làm quen với Toán và khám phá Khoa học.   | Tổ chức theo điều kiện thực tế; nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động.<br>Thời lượng: 2 tiết/tuần<br>Phối hợp với các trung tâm/đơn vị được cấp phép cho trẻ làm quen tiếng Anh với các chương trình, tài liệu, học liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, giáo viên là người Việt Nam hoặc người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ. |  |   |
| 4,9       | Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục khảo sát làm quen Tiếng Anh cho trẻ Mẫu giáo | Khoản thu để khảo sát, đánh giá mức độ làm quen tiếng Anh của trẻ Mẫu giáo.  | Tổ chức theo điều kiện thực tế; nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động.<br>Số lượng: tối đa 4 lần/ năm học.  |  | Công văn số 3678/SGDĐT- GDMN về việc thực hiện thi điểm khảo sát làm quen tiếng Anh cho trẻ Mẫu giáo tại các cơ sở giáo dục mầm non.  |
| <b>II</b> | <b>Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án</b>     |  |  |  |   |

| STT        | NỘI DUNG THU THEO PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM NGHỊ QUYẾT  | GIẢI THÍCH TỪ NGỮ   | HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN  | VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH  | GHI CHÚ   |
|------------|--|---|---|--|---|
| 9          | Tiền tổ chức thực hiện Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” | Khoản thu để thực hiện các hoạt động giáo dục theo chương trình chất lượng cao “trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại TPHCM | Thực hiện theo Chương trình giáo dục mầm non hiện hành, kèm theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND của UBND TPHCM, cụ thể:<br>1/ Tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với tiếng Anh (Mỗi hoạt động làm quen với tiếng Anh thực hiện từ 15 đến 25 phút; Thực hiện 2 hoạt động/tuần; 8 hoạt động/tháng trong đó: 4-6 hoạt động với giáo viên Việt Nam và 2-4 hoạt động với giáo viên nước ngoài, giáo viên bản ngữ)<br>2/ Tổ chức cho trẻ tham gia chương trình thể dục thể thao 10 môn phối hợp.<br>3/ Tổ chức cho trẻ tham gia các bộ môn năng khiếu.<br>4/ Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.<br>5/ Tổ chức các hoạt động ngoài nhà trường.<br>6/ Trang bị cơ sở vật chất | Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND của UBND TPHCM ban hành quy định về tiêu chí công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao “trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại TPHCM.  |   |
| <b>III</b> | <b>Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh</b>   |   |   |  |   |
| 11         | Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú   | Khoản thu để mua sắm đồ dùng, vật dụng phục vụ cho công tác tổ chức bán trú cho trẻ.  | Xây dựng kế hoạch trang bị, mua sắm các thiết bị, vật dụng phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Thường xuyên rà soát, bổ sung, thay mới đồ dùng đầy đủ và đảm bảo an toàn cho trẻ.  |  | Khoản kinh phí này không sử dụng để sửa chữa CSV.C. |
| 12         | Tiền mua sắm đồng phục học sinh  | Khoản thu để mua sắm đồng phục cho trẻ.   | Cung cấp đồng phục của trẻ theo nhu cầu của cha mẹ trẻ, thể hiện trang phục riêng của nhà trường, tạo thuận tiện cho trẻ khi tham gia các hoạt động tham quan ngoài nhà trường và các hoạt động mang tính tập thể.  | Công văn số 3333/GDDĐT-HSSV ngày 10/3/2013 về thực hiện đồng phục học sinh trong các cơ sở trường học  |   |
| 13         | Tiền học phẩm – học cụ - học liệu  |   |   |  |   |
| 13,1       | Học phẩm   | Khoản thu để mua học phẩm hỗ trợ thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.   | Trang bị học phẩm phục vụ cho trẻ tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với Chương trình giáo dục mầm non.   | Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục mầm non.  |   |
| 13,2       | Học cụ - Học liệu  | Khoản thu để mua học cụ, học liệu hỗ trợ thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.   | Các đơn vị thành lập Hội đồng thẩm định tài liệu, Hội đồng lựa chọn đồ chơi, học liệu theo quy định.<br>Trang bị đầy đủ tài liệu, học liệu cho trẻ và hướng dẫn để trẻ được hoạt động cá nhân.  | Căn cứ vào Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 của Bộ GDĐT về Thông tư Quy định việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non;<br>Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về Thông tư Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non, để lựa chọn học cụ, học liệu theo quy định;<br>Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 12/11/2010; Thông tư 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 Sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 2 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. |   |

| STT | NỘI DUNG THU THEO PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM NGHỊ QUYẾT | GIẢI THÍCH TỪ NGỮ   | HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN   | VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH  | GHI CHÚ   |
|-----|---|---|--|--|---|
| 14  | Tiền suất ăn trưa bán trú                     | Khoản thu để tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ gồm ăn trưa và ăn xế. | Tổ chức bữa ăn cho trẻ phải đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn sức khỏe của trẻ, đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng theo quy định.<br>Thực đơn phong phú, đa dạng, lựa chọn thực phẩm theo mùa; hạn chế thực phẩm chế biến sẵn, chú ý trẻ có tiền sử dị ứng với một số thực phẩm.<br>Khẩu phần dinh dưỡng khuyến nghị từ 60-70% (Nhà trẻ), 50%-60% (Mẫu giáo).<br>Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng thực phẩm, chất lượng bữa ăn và điều chỉnh khi cần thiết. | Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về Thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non.<br>Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục mầm non. |   |
| 15  | Tiền suất ăn sáng                             | Khoản thu để tổ chức bữa ăn sáng cho trẻ.                         | Tổ chức bữa ăn sáng cho trẻ theo nhu cầu của cha mẹ trẻ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn sức khỏe của trẻ, đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng.  |  |   |
| 16  | Tiền nước uống                                | Khoản thu để chi trả tiền nước uống cho trẻ.                      | Lựa chọn nhà cung cấp nước uống có uy tín, đảm bảo an toàn và có giấy chứng nhận xét nghiệm nước.  |  |   |
| 17  | Tiền tổ chức xe đưa rước học sinh             | Khoản thu để tổ chức xe đưa rước trẻ.                             | Theo nhu cầu của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ.<br>Xây dựng kế hoạch thu chi đúng theo quy định.   |  | Chỉ thực hiện khi đơn vị có điều kiện đưa đón trẻ và nhu cầu đăng ký của cha mẹ trẻ |